

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Liêm, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Xuân Cảnh.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 127/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phạm Thị H - sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Kiều Tiến T - sinh năm 1986, có mặt;

2. Anh Nguyễn Hữu Q - sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt;

Cùng nơi cư trú: Thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 23/12/2019 và bản tự khai, người yêu cầu là chị Phạm Thị H trình bày:* Chị và anh Kiều Tiến T kết hôn với nhau năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 25/3/2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Trong thời gian chung sống, chị và anh T sinh được 01 con chung là cháu Kiều Tiến Q1 - sinh ngày 04/01/2005. Sau khi sinh con, kinh tế vợ chồng anh chị khó khăn, anh T phải đi làm ăn xa, cả hai không có sự đồng cảm, sẻ chia dẫn đến việc tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn yêu thương nhau. Đến năm 2007, anh chị sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Sau đó, khoảng năm 2016 chị quen anh Nguyễn Hữu Q và phát sinh quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 13/10/2017, chị

sinh con và dự định đặt tên của con trong giấy chứng sinh là Nguyễn Hữu Th. Cháu Th hiện nay đang sống cùng với chị tại thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vì chị và anh Q không phải là vợ chồng hợp pháp, nên chị chưa làm thủ tục khai sinh cho cháu Th được. Hiện nay, chị và anh Kiều Tiến T vẫn chưa làm thủ tục ly hôn, nhưng chị xác định cháu Nguyễn Hữu Th là con đẻ của chị và anh Nguyễn Hữu Q. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xác định anh Nguyễn Hữu Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th - sinh ngày 13/10/2017.

** Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Kiều Tiến T trình bày:* Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau năm 2004, đến ngày 25/3/2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hà. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sinh được 01 con chung là Kiều Tiến Q1 - sinh ngày 04/01/2005, hiện cháu Q1 đang ở với anh và bố mẹ của anh. Đến năm 2007, do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên anh bỏ đi làm ăn xa quê nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Vì điều kiện anh bỏ đi làm ăn xa nhà, không liên lạc về nhà và do trước đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị H đã có tình cảm và có con chung với người đàn ông khác là anh Nguyễn Hữu Q. Anh xác định trong khoảng thời gian từ năm 2007 cho đến nay, giữa anh và chị H hoàn toàn không có quan hệ tình cảm gì. Do đó, việc chị H yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Hữu Th là con chung của chị H và anh Q, anh hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xem xét giải quyết yêu cầu của chị H theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu Q trình bày:* Đầu năm 2017, sau khi giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, anh có quen và phát sinh quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị H. Lúc này chị H đang có chồng hợp pháp là anh Kiều Tiến T, nhưng chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2007. Ngày 13/10/2017, chị H sinh con và đặt tên cháu trong giấy chứng sinh là Nguyễn Hữu Th. Anh xác định cháu Th là con chung của anh với chị H. Vì anh và chị H không phải là vợ chồng hợp pháp, nên chưa làm thủ tục khai sinh cho cháu Th được, hiện tại chỉ có giấy chứng sinh của cháu Th. Do đó, anh đề nghị Tòa án xác định anh là cha ruột của cháu Nguyễn Hữu Th.

Thực hiện theo Quyết định trưng cầu giám định số 05/2019/QĐ-TA ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, ngày 31/12/2019, chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Hữu Q và cháu Nguyễn Hữu Th đến Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an để thực hiện việc giám định ADN. Tại Kết luận giám định số 491A/C09-TT3 ngày 14/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Anh Nguyễn Hữu Q và chị Phạm Thị H là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th với xác suất 99,9999%*”.

Tại phiên họp,

- Chị Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc xác định anh Nguyễn Hữu Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th.

- Anh Kiều Tiến T xác định cháu Nguyễn Hữu Th không phải là con đẻ của anh và nhất trí với yêu cầu của chị H.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm áp dụng khoản 10 Điều 29, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Chấp nhận yêu cầu của đương sự. Công nhận anh Nguyễn Hữu Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th. Về lệ phí: Chị Phạm Thị H được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Phạm Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “Yêu cầu xác định cha cho con” quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, người yêu cầu là chị Phạm Thị H cư trú tại thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Phạm Thị H về việc xác định anh Nguyễn Hữu Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th - sinh ngày 13/10/2017, thấy rằng: Chị Phạm Thị H và anh Kiều Tiến T có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Trong thời gian chị H và anh T sống ly thân, chị H đã có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Hữu Q và sinh được cháu Nguyễn Hữu Th vào ngày 13/10/2017. Tại Kết luận giám định số 491A/C09-TT3 ngày 14/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “*Anh Nguyễn Hữu Q và chị Phạm Thị H là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th với xác suất 99,9999%*”. Vì vậy, yêu cầu của chị Phạm Thị H về việc xác định anh Nguyễn Hữu Q là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Phạm Thị H được miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 29, 149, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc xác định cha cho con của chị Phạm Thị H. Tuyên bố: Anh Nguyễn Hữu Q - sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu Th - sinh ngày 13/10/2017.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị H được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: “Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành quyết định việc dân sự, người phải thi hành quyết định việc dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lại Xuân Cảnh